

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ
FELICCARE

TÊN THUỐC: FELICCARE

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm Felliccare chứa:

Sắt fumarat.....	162 mg
Acid folic.....	0,75 mg
Cyanocobalamin.....	7,5 mcg
Tá dược v.v.....	1 viên

Tá dược: Sáp ong trắng, Dầu cò, Lecithin, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Ethyl vanilin, Sắt đỏ oxyd, Erythrosin, Ponceau 4R, Titan dioxyd, Nipagin, Nipazol, Nước RO.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm

DƯỢC LỰC HỌC:

Sắt: Sắt cần thiết cho sự tạo hemoglobin, myoglobin và enzym hệ hấp cytochrom C. Sắt được hấp thu từ thức ăn, hiệu quả nhất từ sắt trong thịt.

Acid folic được thêm vào sắt (II) sulfat để dùng cho người mang thai nhằm phòng thiếu máu hồng cầu không lồ. Phối hợp acid folic với sắt có tác dụng tốt đối với thiếu máu khi mang thai hơn là khi dùng một chất đơn độc.

Vitamin B₁₂: Hai dạng Vitamin B₁₂, Cyanocobalamin và Hydroxycobalamin đều có tác dụng tại máu. Trong cơ thể, các Cobalamin này tạo thành các Coenzym hoạt động là Methylcobalamin và 5 - deoxymethylcobalamin rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng. Methylcobalamin rất cần để tạo Methionin và dẫn chất là S-adenosylmethionin từ Homocystein.

Ngoài ra, khi nồng độ Vitamin B₁₂ không đủ sẽ gây ra suy giảm chức năng của một số dạng acid folic cần thiết khác ở trong tế bào. Bất thường huyết học ở các người bệnh thiếu Vitamin B₁₂ là do quá trình này. 5 - deoxymethylcobalamin rất cần cho sự đồng phân hóa, chuyển L - methylmalonyl CoA thành Succinyl CoA. Vitamin B₁₂ rất cần thiết cho tất cả các mô có tốc độ sinh trưởng tế bào mạnh như các mô tạo máu, ruột non, tử cung. Thiếu Vitamin B₁₂ cũng gây hủy Myelin sợi thần kinh.

Acid folic: Trong cơ thể, acid folic được khử thành Tetrahydrofolat là Coenzym của nhiều quá trình chuyển hóa trong đó có tổng hợp các Nucleosid có nhân purin hoặc Pyrimidin, do vậy ảnh hưởng lên tổng hợp DNA. Khi có Vitamin C, acid folic được chuyển thành Leucovorin là chất cần thiết cho sự tổng hợp DNA và RNA. Acid folic là yếu tố không thể thiếu được cho tổng hợp Nucleoprotein và tạo hồng cầu bình thường; thiếu acid folic gây ra thiếu máu nguyên hồng cầu không lồ giống như thiếu máu do thiếu Vitamin B₁₂.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sắt: Bình thường sắt được hấp thu ở tá tràng và đầu phần hồng tràng. Một người bình thường không thiếu sắt, hấp thu khoảng 0,5 - 1 mg sắt nguyên tố hàng ngày. Hấp thu sắt tăng lên khi dự trữ sắt thấp hoặc nhu cầu sắt tăng. Hấp thu sắt toàn bộ tăng tới 1 - 2 mg/ngày ở phụ nữ hành kinh bình thường và có thể tăng tới 3 - 4 mg/ngày ở người mang thai. Trẻ nhỏ và thiếu niên cũng có nhu cầu sắt tăng trong thời kỳ phát triển mạnh.

Hấp thu sắt bị giảm khi có các chất chelat hóa hoặc các chất tạo phức trong ruột và tăng khi có acid hydrochloric và vitamin C. Do vậy đôi khi sắt được dùng phối hợp với vitamin C.

Sắt được dự trữ trong cơ thể dưới 2 dạng: Ferritin và hemosiderin. Khoảng 90% sắt đưa vào cơ thể được thải qua phân.

Hấp thu sắt phụ thuộc vào số lượng sắt dự trữ, nhất là ferritin, ở niêm mạc ruột và vào tốc độ tạo hồng cầu của cơ thể.

Vitamin B₁₂: Sau khi uống, Vitamin B₁₂ được hấp thu qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng theo hai cơ chế: Cơ chế thụ động khi lượng dùng nhiều; và cơ chế tích cực, cho phép hấp thu những liều lượng sinh lý, nhưng cần phải có yếu tố nội tại là glycoprotein do tế bào thành niêm mạc dạ dày tiết ra. Mức độ hấp thu khoảng 1% không phụ thuộc vào liều và do đó ngày uống 1 mg sẽ thừa mánh như cầu hàng ngày và đủ để điều trị tất cả các dạng thiếu Vitamin B₁₂. Sau khi hấp thu, Vitamin B₁₂ liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào nhu mô gan. Gan chính là kho dự trữ Vitamin B₁₂ cho các mô khác. Khoảng 3 mcg cobalamin thay từ vào một mỗi ngày, trong đó 50 - 60% là các dẫn chất của cobalamin không tái hấp thu tại ruột.

Acid folic: Sau khi uống, acid folic giải phóng nhanh ở dạ dày và hấp thu chủ yếu ở đoạn đầu ruột non. Acid folic được tích trữ chủ yếu ở gan và được tập trung tích cực trong dịch não tủy. Mỗi ngày khoảng 4 - 5 microgam đào thải qua nước tiểu. Acid folic đi qua nhau thai và có ở trong sữa mẹ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

CHỈ ĐỊNH:

- Phòng ngừa và điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt ở phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em ở tuổi dậy thì, phụ nữ trong thời kỳ kinh nguyệt.
- Bổ sung sắt, acid folic và vitamin B₁₂ trong các trường hợp mất máu do phẫu thuật, chấn thương, nhiễm giun, người biến máu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sỹ.

Liều dùng:

Điều trị thiếu máu do thiếu sắt:

Người lớn: 2 - 4 viên/ ngày.

Trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 1 - 2 viên/ ngày.

Tối đa không quá 6 viên/ngày. Thời gian điều trị phải đủ để điều chỉnh sự thiếu máu và phục hồi lại nguồn dự trữ chất sắt.

Dự phòng thiếu máu do thiếu sắt: 1 viên/ngày. Dùng 2 - 4 tháng tùy theo mức độ thiếu hụt nguồn dự trữ.

Phụ nữ có thai: 1 viên/ ngày từ khi phát hiện có thai.

Phụ nữ có thai nên dùng liều duy trì trong suốt thời kỳ thai nghén.

Cách dùng:

- Dùng theo đường uống.
- Tránh uống cùng lúc với trà do trong trà có tannin tạo phức với ion sắt làm giảm tác dụng của thuốc.

- Không uống khi nằm.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Cơ thể thừa sắt. Bệnh mô nhiễm sắt, nhiễm hemosiderin và thiếu máu tan máu.
- Chống chỉ định với bất cứ bệnh thiếu máu nào không do thiếu sắt.
- Người bị tổn thương nặng ở gan hoặc nhiễm khuẩn thận cấp tính.
- Ở ác tính: Do vitamin B₁₂ làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển.
- Người bệnh cơ địa dị ứng (hen, eczema).
- Trẻ em dưới 12 tuổi.
- Không dùng cùng lúc với các chế phẩm có chứa sắt khác.

CÁC TRƯỜNG HỢP THẬN TRỌNG KHİ SỬ DỤNG:

- Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh có nghi ngờ loét dạ dày, viêm ruột hồi hoặc viêm loét ruột kết mạn.

- Cần thận trọng ở người bệnh có thể bị khởi u phụ thuộc folat.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Thời kỳ mang thai:

Felliccare dùng được cho người mang thai khi thiếu máu do thiếu sắt và acid folic.

Thời kỳ cho con bú:

Felliccare dùng được cho phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHİ VẬN HÀNH MÁY MÓC TÀU XE VÀ LÀM VIỆC TRÊN CAO: Thuốc không gây buồn ngủ vì vậy không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc cũng như làm việc trên cao.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Tránh dùng phối hợp sắt với ofloxacin, ciprofloxacin, norfloxacin.
- Uống đồng thời với các thuốc kháng acid như calci carbonat, natri carbonat và magnesi trisilicat, hoặc với nước chè có thể làm giảm sự hấp thu sắt.
- Sắt có thể chelat hóa với các tetracyclin và làm giảm hấp thu của cả hai loại thuốc. Sắt có thể làm giảm hấp thu của penicilamin, carbidopa/levodopa, methyldopa, các quinolon, các hormon tuyến giáp và các muối kẽm.
- Sulphasalazin có thể làm giảm hấp thu acid folic.
- Các thuốc tránh thai uống làm giảm chuyển hóa của folat và gây giảm folat và vitamin B₁₂ ở một mức độ nhất định.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Một số phản ứng phụ ở đường tiêu hóa có thể gặp: Đau bụng, buồn nôn, nôn, táo bón, phân đen (không có ý nghĩa lâm sàng).

Trong rất ít trường hợp, có thể thấy nổi ban da.

Ghi chú: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUA LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: Buồn nôn, òi mửa, đau bụng, tiêu chảy, mạch yếu, chậm.
- Xử trí: Có thể hạn chế các ADR bằng cách dùng liều khuyến cáo. Rửa dạ dày ngay bằng sữa (hoặc dung dịch carbonat). Bơm dung dịch Deteroxamin 10% vào dạ dày qua ống thông.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trương Thọ

Trụ sở: Số 93 Lĩnh Lang - Bà Định - Hà Nội

Nhà máy sản xuất: Lô M1 đường N3, Khu công nghiệp Hòa Xá, Nam Định

Điện thoại: 024.37666912 - 0228.3670733

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CỦA THUỐC

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN

FELICCARE

TÊN THUỐC: FELICCARE.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm Felliccare chứa:

Sắt fumarat.....162 mg

Acid folic.....0,75 mg

Cyanocobalamin.....7,5 mcg

Tà dược vđ.....1 viên

Tà dược: Sáp ong trắng, Dầu cọ, Lecithin, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Ethyl vanilin, Sắt đioxyd, Erythrosin, Ponceau 4R, Titan dioxyd, Nicotin, Nipazol, Nước RO

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Viên nang mềm màu đỏ, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu đỏ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

Felliccare được bác sỹ kê đơn cho người lớn và trẻ em để:

- Phòng ngừa và điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt ở phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em ở tuổi dậy thì, phụ nữ trong thời kỳ kinh nguyệt.
- Bổ sung sắt, acid folic và vitamin B₁₂ trong các trường hợp mất máu do phẫu thuật, chấn thương, nhiễm giun, người hiến máu.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sỹ với cách dùng và liều dùng như sau:

*** Cách dùng:**

- Dùng theo đường uống.
- Tránh uống cùng lúc với trà do trong trà có tanin tạo phức với ion sắt làm giảm tác dụng của thuốc.
- Không uống khi nằm.

*** Liều dùng:**

- Điều trị thiếu máu do thiếu sắt:

Người lớn: 2 - 4 viên/ ngày.

Trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 1 - 2 viên/ ngày.

Tối đa không quá 6 viên/ngày. Thời gian điều trị phải đủ để điều chỉnh sự thiếu máu và phục hồi lại nguồn dự trữ chất sắt.

- Dự phòng thiếu máu do thiếu sắt: 1 viên/ngày. Dùng 2 - 4 tháng tùy theo mức độ thiếu hụt nguồn dự trữ

- Phụ nữ có thai: 1 viên/ ngày từ khi phát hiện có thai.

Phụ nữ có thai nên dùng liều duy trì trong suốt thời kỳ thai nghén.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Cơ thể thiếu sắt: Bệnh mô nhiễm sắt, nhiễm hemosiderin và thiếu máu tan máu.
- Chống chỉ định với bất cứ bệnh thiếu máu nào không do thiếu sắt.
- Người bị tổn thương nặng ở gan hoặc nhiễm khuẩn thận cấp tính.

- U ác tính: Do vitamin B₁₂ làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển.

- Người bệnh cơ địa dị ứng (hen, eczema).

- Trẻ em dưới 12 tuổi.

- Không dùng cùng lúc với các chế phẩm có chứa sắt khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Một số phản ứng phụ ở đường tiêu hóa có thể gặp: Đau bụng, buồn nôn, nôn, táo bón, phân đen (không có ý nghĩa lâm sàng).

Trong rất ít trường hợp, có thể thấy nổi ban da.

Ghi chú: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI BANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:

Trong Felliccare có chứa sắt (Sắt fumarat) vì vậy:

- Tránh dùng phối hợp Felliccare với ofloxacin, ciprofloxacin, norfloxacin

- Tránh uống đồng thời Felliccare với các thuốc kháng acid như calci carbonat, natri carbonat và magnesi trisilicat, hoặc với nước chè vì có thể làm giảm sự hấp thu sắt.

- Sắt có thể chelat hóa với các tetracyclin và làm giảm hấp thu của cả hai loại thuốc. Sắt có thể làm giảm hấp thu của penicilamin, carbidopa/levodopa, methylodopa, các quinolon, các hormon tuyến giáp và các muối kẽm.

- Sulfasalazin có thể làm giảm hấp thu acid folic.

- Các thuốc tránh thai uống làm giảm chuyển hóa của folat và gây giảm folat và vitamin B₁₂ ở một mức độ nhất định.

Vì vậy tránh uống đồng thời Felliccare với các thuốc này.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:

Bạn nên uống đúng theo đơn của bác sỹ. Tuy nhiên nếu bạn quên dùng thuốc thì bạn uống liều tiếp theo đúng theo đơn của bác sỹ.

Bạn không được dùng liều gấp đôi cho lần quên.

Nếu có vấn đề nào bạn chưa rõ hãy gọi điện cho bác sỹ hoặc dược sỹ để được tư vấn.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO: Thuốc được bảo quản ở nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Buồn nôn, òi mửa, đau bụng, tiêu chảy, mạch yếu, chậm.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Gọi điện cho bác sỹ của bạn khi bạn dùng thuốc quá liều khuyến cáo hoặc đến cơ sở y tế gần nhất để được hỗ trợ.

Xử trí: Có thể hạn chế các ADR bằng cách dùng liều khuyến cáo. Rửa dạ dày ngay bằng sữa (hoặc dung dịch carbonat). Bơm dung dịch Deteroxamin 10% vào dạ dày qua ống thông.

NHỮNG ĐIỀU THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG THUỐC NÀY:

- Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh có nghi ngờ loét dạ dày, viêm ruột hồi hoặc viêm loét ruột kết mạn.
- Cần thận trọng ở người bệnh có thể bị khởi u phụ thuộc folat.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- **Phụ nữ mang thai:** Felliccare dùng được cho phụ nữ mang thai khi thiếu máu do thiếu sắt và acid folic.

- **Phụ nữ cho con bú:** Felliccare dùng được cho phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI VẬN HÀNH MÁY MÓC TẠO XE, LÀM VIỆC TRÊN CAO:

Thuốc không gây buồn ngủ vì vậy không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc cũng như làm việc trên cao.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SỸ, DƯỢC SỸ:

Khi bạn sử dụng thêm một loại thuốc, thực phẩm chức năng, hoặc thực phẩm nào đó hãy tham vấn bác sỹ hoặc dược sỹ.

Khi thấy có các tác dụng không muốn khi sử dụng thuốc hãy hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trương Thọ

Trụ sở: Số 93 Lĩnh Lang - Bà Định - Hà Nội

Nhà máy sản xuất: Lô M1 đường N3, Khu công nghiệp Hòa Xá, Nam Định

Điện thoại: 024.37666912 - 0228.3670733

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: